**Chương 11. THUỐC TIM-MẠCH**

***\* Trả lời ngắn các câu từ 11.1 đến 11.20:***

11.10. Methyldopa dễ bị…A… khi để tiếp xúc với không khí, ánh sáng. Dễ tan trong nước và…B….; không tan trong dung môi hữu cơ.

 A = B =

11.11. Hoàn thiện công thức isosorbid dinitrat bằng nhóm thế R:

 R1 =

 R2 =

11.12. Fluvastatin natri ở dạng bột kết tinh màu……A….., hút ẩm. Dễ tan trong nước,……B…..; tan trong methanol.

 A = B =

11.13. Hoàn thiện công thức methyldopa bằng nhóm thế R:

 R1 =

 R2 =

11.14. Nifedipin ở dạng bột kết tinh màu…….A……., biến màu trong không khí, ánh sáng. Không tan trong….B…..; tan trong ethanol.

 A = B =

11.15. Xắp xếp các thuốc hạ huyết áp sau đây cho đúng loại:

 Captopril, amlodipin, nitrendipin, perindopril, cilazapril, felodipin

 *- CEB:* Nifedipin,…….X…….

 *- ACEI:* Enalapril,…….Y……

 X =

Y =

11.16. Hoàn thiện công thức fluvastatin natri bằng nhóm thế R:



 R1 = R2 =

11.17. Các phương pháp định lượng nifedipin:

 A. Đo ceri, dựa vào tính khử: 2Ce4+ + 2e- → 2Ce3+

 B…….........

 C………….

11.18. Bột amrinon màu………..A………; khó tan trong nước. Dạng muối dễ tan trong nước là………B………, dùng pha tiêm.

 A = B =

11.19. Bột diltiazem hydroclorid màu…...….A……...Dễ tan trong nước. Để đề phòng…..…B..…… xảy ra ban đêm.bệnh nhân nên uống trước lúc đi ngủ.

 A = B =

11.20. Chữa đau thắt ngực, nitroglycerin được dùng trong các trường hợp:

 A. Cất cơn đau cấp:

B………….